

Số: 489 /QĐ-BV

An Giang, ngày 11 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt phác đồ điều trị năm 2024

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN MẮT – TMH – RHM AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-BYT ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh về Mắt;

Căn cứ Quyết định số 3108/QĐ-BYT ngày 28/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh về Răng Hàm Mặt;

Căn cứ Quyết định số 5643/QĐ-BYT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh về Tai Mũi Họng;

Căn cứ vào Biên bản họp số 22/BB-BV ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Hội duyệt phác đồ điều trị năm 2024;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của giám đốc bệnh viện;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung và cập nhật phác đồ điều trị năm 2024 cho 03 khoa Mắt, Tai Mũi Họng và Răng Hàm Mặt, số lượng: 19 phác đồ (*Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Việc triển khai Phác đồ điều trị tuân theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà trưởng khoa phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Mã Lan Thanh

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-BV ngày 11/11/2024 của Bệnh viện
Mắt-TMH-RHM Tỉnh An Giang)

STT	Tên Phác đồ	Mã ICD	Loại
1	Khô mắt	H04.1	Bổ sung
2	Tắc tĩnh mạch trung tâm võng mạc	H34.8	Bổ sung
3	Zona tai	B02.8	Bổ sung
4	U nang sàn mũi	D10.6	Bổ sung
5	Nang dây thanh âm	D14.1	Bổ sung
6	Áp xe vách ngăn	J34.8	Bổ sung
7	U nhầy mũi xoang	J34.1	Bổ sung
8	Polyp dây thanh âm	J38.1	Bổ sung
9	Mất răng do tai nạn, do nhổ răng hay bệnh nha chu khu trú	K08.1	Bổ sung
10	Sâu giới hạn ở men Sâu ngà	K02.0 K02.1	Bổ sung
11	Viêm tủy	K04.0	Bổ sung
12	Viêm nha chu mãn [viêm quanh răng tiến triển chậm]	K05.3	Bổ sung
13	Viêm tuyến nước bọt [viêm tuyến nước bọt mang tai mạn tính]	K11.2	Cập nhật
14	Bệnh sỏi tuyến nước bọt [viêm tuyến nước bọt dưới hàm do sỏi]	K11.5	Bổ sung
15	Vỡ xương má và xương hàm [gãy xương gò má cung tiếp]	S02.4	Cập nhật
16	Liệt bell [điều trị viêm - liệt thần kinh mặt ngoại biên]	G51.0	Bổ sung
17	Răng ngầm	K01.0	Bổ sung
18	U mỡ lành tính của da và mô dưới da ở đầu mặt và cổ Kén ở chân lông [u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt]	D17.0 L72.1	Bổ sung
19	Hoại tử tủy răng	K04.1	Bổ sung

